

Số: /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông và Kỹ thuật Nông nghiệp, nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về quy định, quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 3 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nhiệm vụ các Chi cục và các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thông tư số 30/2016/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 8 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung Điều 9 Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 3 năm 2015 hướng dẫn nhiệm vụ các Chi cục và các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông và Kỹ thuật Nông nghiệp, nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các quyết định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ; Giám đốc Trung tâm Khuyến nông và Kỹ thuật nông nghiệp, nông thôn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Tin học và Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, Th2, Kt9.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Trọng Hải

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Trung tâm Khuyến nông và Kỹ thuật Nông nghiệp, nông thôn
thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Trung tâm Khuyến nông và Kỹ thuật Nông nghiệp, nông thôn (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, có chức năng phục vụ quản lý nhà nước của Sở và thực hiện các hoạt động chuyên môn kỹ thuật thuộc lĩnh vực khuyến nông, khuyến lâm, hạ tầng kỹ thuật nông nghiệp, thủy lợi, nước sạch và vệ sinh môi trường, nông thôn của tỉnh; quản lý, thực hiện các dự án khuyến nông, hạ tầng kỹ thuật nông nghiệp, thủy lợi, cấp nước, vệ sinh môi trường nông thôn (được giao); kiểm nghiệm chất lượng nước và môi trường nông thôn; đào tạo, tập huấn; thông tin và truyền thông; nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ; hợp tác quốc tế; tiếp nhận các nguồn vốn tài trợ, viện trợ đầu tư chương trình khuyến nông, khuyến lâm, hạ tầng kỹ thuật nông nghiệp, thủy lợi, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo quy định pháp luật; đào tạo, tư vấn và dịch vụ về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường, đồng thời chịu sự thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của cấp có thẩm quyền.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Về khuyến nông

a) Đề xuất với Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường về kế hoạch trung hạn và hàng năm, các chương trình, dự án về khuyến nông trên địa bàn tỉnh;

b) Xây dựng, trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chương trình, kế hoạch, dự án khuyến nông tại địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị đề xuất với giám đốc Sở về chính sách, chiến lược, các văn bản quy phạm, pháp luật về khuyến nông trên địa bàn tỉnh;

d) Ký hợp đồng khuyến nông với các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật;

e) Chủ trì thực hiện một số chương trình, dự án, nhiệm vụ khuyến nông theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

f) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chương trình, dự án khuyến nông theo quy định của pháp luật;

g) Hướng dẫn về nội dung, phương pháp hoạt động khuyến nông cho các cơ quan, đơn vị tham gia hoạt động khuyến nông;

h) Chủ trì xây dựng chương trình, tài liệu hướng dẫn khuyến nông; tổ chức tập huấn kỹ thuật, nghiệp vụ cho cán bộ, cộng tác viên khuyến nông các cấp và nông dân;

i) Tổ chức hoạt động thông tin tuyên truyền về khuyến nông theo quy định của pháp luật;

j) Tổ chức và tham gia tổ chức các hội thi, hội thảo, hội chợ, triển lãm, diễn đàn, tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm về khuyến nông;

k) Tư vấn và cung cấp dịch vụ khuyến nông theo quy định của pháp luật;

l) Tham gia đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định pháp luật;

m) Phối hợp với các tổ chức trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường trong công tác phòng, chống dịch bệnh, thiên tai tại trên địa bàn tỉnh;

n) Quản lý và sử dụng quỹ hoạt động khuyến nông (nếu có) theo quy định của pháp luật;

o) Thực hiện hợp tác quốc tế về khuyến nông theo quy định của pháp luật;

p) Báo cáo kết quả thực hiện các chương trình, dự án về khuyến nông theo quy định.

2. Thực hiện các nhiệm vụ sự nghiệp về các lĩnh vực khuyến lâm, chăn nuôi, thú y, thủy sản, trồng trọt, bảo vệ thực vật

a) Tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, đề án, mô hình, kế hoạch và các hoạt động về khuyến lâm, chăn nuôi, thú y, thủy sản, trồng trọt, bảo vệ thực vật được giao theo quy định;

b) Tư vấn, sản xuất và kinh doanh các loại giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản; thuốc thú y; thuốc bảo vệ thực vật; thức ăn chăn nuôi; phân bón; sản phẩm nông lâm sản và thủy sản; các loại vật tư, trang thiết bị nông nghiệp theo quy định của pháp luật. Hợp tác, liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong sản xuất, kinh doanh và tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp; đấu thầu cung ứng các dịch vụ thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật;

c) Triển khai thực hiện các quy trình, kỹ thuật về trồng trọt; bảo vệ thực vật; chăn nuôi; thú y; nuôi trồng và khai thác thủy sản; các sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường trên địa bàn tỉnh;

d) Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các đề tài khoa học, tiến bộ khoa học, kỹ thuật công nghệ mới vào sản xuất nông, lâm nghiệp, chăn nuôi, thú y, thủy sản trên địa bàn;

e) Thực hiện bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo; tổ chức các lớp tập huấn chuyên môn, kỹ thuật, bồi dưỡng nghiệp vụ, cung cấp thông tin khoa học, kỹ thuật, thông tin thị trường cho cộng tác viên cấp xã về lĩnh vực khuyến lâm, chăn nuôi, thú y, thủy sản, trồng trọt, bảo vệ thực vật, các tổ chức xã hội khác và nông dân để áp dụng vào sản xuất, kinh doanh;

f) Thực hiện hợp tác về chăn nuôi, thú y, thủy sản, trồng trọt, bảo vệ thực vật, các dịch vụ thuộc lĩnh vực nông, lâm nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật.

3. Về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn

a) Đề xuất với Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường về kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn và hàng năm về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; phương thức quản lý, mô hình quản lý cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh;

b) Xây dựng, trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường kế hoạch công tác năm và trung hạn, kế hoạch đầu tư xây dựng và chiến lược phát triển Trung tâm; chương trình, dự án về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; chương trình, dự án thành phần về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại địa phương. Tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Thực hiện phân tích, xét nghiệm, kiểm nghiệm; kiểm định (theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước) về chất lượng nước theo quy định pháp luật;

d) Thực hiện sản xuất, cung cấp, tiêu thụ nước sạch nông thôn; quản lý, bảo vệ, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung được giao; tổ chức thi công xây lắp, sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp các công trình nước sạch nông thôn phù hợp với năng lực của Trung tâm theo quy định pháp luật;

e) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư chương trình, dự án nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn được cấp có thẩm quyền giao theo quy định pháp luật. Thực hiện nhiệm vụ giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình, dự án về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

f) Tổ chức truyền thông, phổ biến, giáo dục, vận động, hướng dẫn Nhân dân bảo vệ công trình cấp nước, sử dụng tiết kiệm nước sạch, giữ gìn vệ sinh môi trường nông thôn tại địa phương theo quy định của pháp luật;

g) Xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn cho các tổ chức cá nhân có nhu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của Trung tâm; tổ chức hoặc tham gia tổ chức các hội thi, hội nghị, hội thảo, hội chợ, triển lãm, diễn đàn, tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo quy định của pháp luật;

h) Thực hiện hợp tác quốc tế, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo quy định của pháp luật;

i) Tư vấn, dịch vụ; liên doanh, liên kết cung ứng dịch vụ công; xuất khẩu, nhập khẩu thiết bị, vật tư, sản phẩm, công nghệ về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn phù hợp với năng lực chuyên môn, lĩnh vực hoạt động của Trung tâm theo quy định của pháp luật;

j) Tham gia thực hiện công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh tại địa phương; tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế, kỹ thuật, điều tra thống kê về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật;

k) Thu thập, xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định pháp luật. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ; kết quả thực hiện các chương trình, dự án về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn được giao với cấp có thẩm quyền theo quy định.

4. Về lĩnh vực thủy lợi

a) Tổ chức quản lý khai thác, vận hành và bảo vệ công trình Thủy lợi; hằng năm kiểm tra hiện trạng, đánh giá hiện trạng công trình trước, trong và sau mùa mưa lũ, tổng hợp danh mục, quy mô sửa chữa báo cáo cấp có thẩm quyền hỗ trợ kinh phí để sửa chữa khắc phục, thực hiện các nhiệm vụ về quản lý an toàn đập và hồ chứa theo quy định hiện hành đối với công trình được Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

b) Thu thập, xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu thủy lợi phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định pháp luật; ứng dụng khoa học kỹ thuật, chuyển giao công nghệ về thủy lợi; dự báo, kiểm kê về nguồn nước phục vụ công tác thủy lợi, kết hợp với dự báo hạn hán, thiếu nước để lập phương án điều hòa, phân phối nguồn nước bảo đảm nhu cầu sử dụng nước thiết yếu cho sinh hoạt,

sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh theo Điều 57 Luật thủy lợi. Quản lý, lưu trữ hồ sơ về tài sản; bảo trì, sửa chữa, đầu tư kết cấu hạ tầng thủy lợi; Tham mưu và ký kết hợp đồng khai thác các công trình thủy lợi được giao trên địa bàn tỉnh, theo quy định của Luật Thủy lợi và Nghị định 08/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ; tiếp nhận, chuyển giao khoa học công nghệ tiên tiến, tưới tiết kiệm nước, nâng cao hiệu quả quản lý công trình thích ứng với biến đổi khí hậu theo Điều 6 của Luật thủy lợi.

5. Tư vấn và cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Lai Châu theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê, kiểm tra theo quy định.

7. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và phân công của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

8. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

9. Xây dựng và thực hiện chương trình cải cách hành chính thuộc nhiệm vụ của Trung tâm theo mục tiêu và nội dung, chương trình cải cách hành chính của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

10. Thực hiện nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Trung tâm có Giám đốc và các Phó Giám đốc (số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật).

a) Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm;

b) Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc chỉ đạo một hoặc một số nhiệm vụ, lĩnh vực công tác cụ thể được Giám đốc phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành các hoạt động của Trung tâm;

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Giám đốc và Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của Đảng, của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

2. Số lượng người làm việc

Số lượng người làm việc của Trung tâm nằm trong tổng số biên chế sự nghiệp của Sở Nông nghiệp và Môi trường được Ủy ban nhân dân tỉnh giao. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Trung tâm xây dựng kế hoạch số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp theo quy định của pháp luật, đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm chỉ đạo Trung tâm Khuyến nông và Kỹ thuật Nông nghiệp, nông thôn tổ chức triển khai các hoạt động của Trung tâm theo đúng nội dung của Quy định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Giám đốc Trung tâm Khuyến nông và Kỹ thuật Nông nghiệp, nông thôn có trách nhiệm:

a) Ban hành quy chế làm việc của Trung tâm theo quy định của pháp luật; phân công trách nhiệm cho các viên chức trong Trung tâm;

b) Chủ động rà soát, xây dựng vị trí việc làm, kế hoạch số lượng người làm việc hằng năm của đơn vị; đồng thời bố trí, sắp xếp viên chức phù hợp với vị trí việc làm, đảm bảo chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức theo phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền và quy định của pháp luật;

c) Trong quá trình thực hiện nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông và Kỹ thuật Nông nghiệp, nông thôn báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.
